

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT –
TỈNH KIÊN GIANG**

Bản án số: 39/2017/DS-ST.

Ngày: 31/5/2017.

V/v: “Tranh chấp hợp
đồng vay tài sản”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn An**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Thanh Bình.
2. Bà Phạm Hồng Gái.

Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Mộng Trinh** – Thư ký TAND huyện Hòn Đất.

Ngày 31 tháng 5 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 84/2017/TLST- DS ngày 11 tháng 4 năm 2017 về: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2017/QĐXX-ST ngày 12 tháng 5 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà **Trần Kim H**, sinh năm 1961 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Hiệp Tân, xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

2. *Đồng bị đơn*: - Ông **Trần Thanh H1**, sinh năm 1972 (vắng mặt).

- Bà **Quảng Thị L**, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp Hiệp Tân, xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông **Bùi Quốc Hiệu**, sinh năm 1959 (có mặt).

Địa chỉ: số 24 Nguyễn Thiện Thuật, phường Rạch Sỏi, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/3/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Trần Kim H trình bày như sau:

Trước đây vợ chồng Trần Thanh H1 và bà Quảng Thị L có vay tiền của bà H nhiều lần. Đến ngày 10/10/2014 hai bên tổng kết nợ với nhau theo đó ông H1, bà L còn nợ lại số tiền gốc là 800.000.000 đồng. Khi tổng kết nợ hai bên có làm biên nhận, phía vợ chồng ông H1 và bà L hứa hẹn khi nào bán được đất sẽ trả tiền hoặc mỗi mùa lúa sẽ trả 30.000.000 đồng. Tuy nhiên từ kết nợ cho đến nay phía ông H1, bà L chưa thanh toán cho bà H được lần nào.

Nay bà H yêu cầu ông Trần Thanh H1 và bà Quảng Thị L phải trả cho bà số tiền vay gốc còn nợ là 800.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra bà không yêu cầu gì thêm.

Tại các bản khai và trong quá trình xét xử, người đại diện của đồng bị đơn ông Bùi Quốc Hiệu trình bày như sau:

Ông Trần Thanh H1 và bà Quảng Thị L thừa nhận trước đây có vay tiền của bà H nhiều lần. Đến năm 2014 hai bên tổng kết nợ, theo đó ông H1, bà L còn nợ lại số tiền là 800.000.000đ. Từ khi tổng kết nợ với nhau cho đến nay ông bà chưa thanh toán được lần nào do làm ăn thất bại. Nay bà Trần Kim H yêu cầu ông H1 và bà L phải trả cho bà số tiền vay gốc còn nợ là 800.000.000 đồng thì ông H1 và bà L cũng đồng ý trả nhưng xin được trả dần, mỗi vụ lúa 20.000.000 đồng đến khi hết số nợ trên bởi vì hoàn cảnh của vợ chồng ông H1 và bà L hiện nay đang rất khó khăn. Ngoài ra không trình bày gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định vụ án này như sau:

Đây là vụ kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa bà Trần Kim H với ông Trần Thanh H1 và bà Quảng Thị L. Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35,

điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Về nội dung vụ án: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và theo lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, việc ông Trần Thanh H1 và bà Quảng Thị L thừa nhận có vay tiền của bà H nhiều lần, tính đến ngày 10/10/2014 ông H1 và bà L còn nợ bà H số tiền 800.000.000 đồng là đúng sự thật và các bên thống nhất số nợ, không có tranh chấp. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay ông Bùi Quốc Hiệu – đại diện theo ủy quyền của phía bị đơn trình bày đồng ý thừa nhận số nợ nêu trên và yêu cầu xin được trả dần mỗi vụ lúa số tiền 20.000.000 đồng đến khi hết số nợ trên bởi vì hoàn cảnh của vợ chồng ông H1 và bà L hiện nay đang rất khó khăn.

Xét thấy: căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì yêu cầu khởi kiện của bà Trần Kim H là có căn cứ để được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Bởi lẽ theo quy định tại điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về hợp đồng vay tài sản như sau: *“Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định”*.

Ông Trần Thanh H1 và bà Quảng Thị L thừa nhận còn nợ bà H số tiền là 800.000.000đ và đồng ý trả nhưng xin được trả dần mỗi vụ lúa 20.000.000đ đến khi hết số nợ trên. Xét yêu cầu của đại diện theo ủy quyền của phía bị đơn yêu cầu Tòa án xem xét cho ông H1, bà L đề nghị xin được trả dần số tiền gốc đến khi trả hết nợ. Xét thấy, đối với yêu cầu xin được trả dần của phía bị đơn. Căn cứ vào mục 1 phần III Thông tư liên tịch số 01 ngày 19/6/1997 của TANDTC - VKSNDTC- Bộ Tư pháp - Bộ Tài chính hướng dẫn về việc xét xử và thi hành án về tài sản quy định “...Tòa án không tự ấn định trong bản án, quyết định thời điểm hoặc thời hạn bên có nghĩa vụ thi hành ...”. Đồng thời tại phiên tòa hôm nay phía nguyên đơn cũng không đồng ý cho phía bị đơn được trả dần do đó HĐXX không xem xét.

Về án phí DSST: Ông Trần Thanh H1 và bà Quảng Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 36.000.000 đồng. Tuy nhiên do ông H1 và bà L có đơn xin miễn giảm tiền án phí do hoàn cảnh gia đình hiện tại rất khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương nên HĐXX xem xét giảm 50% tiền án phí cho ông bà. Theo đó ông Trần Thanh H1 và bà Quảng Thị L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 18.000.000 đồng.

- Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp 14.000.000 đồng theo lai thu số 0004957 ngày 11/4/2017 của Chi cục thi hành án huyện Hòn Đất cho bà Trần Kim H.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 227 và khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Kim H về việc yêu cầu buộc ông Trần Thanh H1 và bà Quảng Thị L phải trả cho bà H số tiền 800.000.000 đồng.

Buộc ông Trần Thanh H1 và bà Quảng Thị L có nghĩa vụ trả cho bà Trần Kim H số tiền vay là 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng) khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, Chi cục Thi hành án ra quyết định thi hành. Nếu phía bị đơn không thực hiện nghĩa vụ hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thì ngoài khoản tiền nói trên, thì bị đơn còn phải chịu lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chậm thi hành án của số tiền phải thi hành án.

2/. Về án phí: Ông Trần Thanh H1 và bà Quảng Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 36.000.000 đồng. Tuy nhiên do ông H1 và bà L có đơn xin

miễn giảm tiền án phí do hoàn cảnh gia đình hiện tại rất khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương nên HĐXX xem xét giảm 50% tiền án phí cho ông bà. Theo đó ông Trần Thanh H1 và bà Quảng Thị L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 18.000.000 đồng.

- Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp 14.000.000 đồng theo lai thu số 0004957 ngày 11/4/2017 của Chi cục thi hành án huyện Hòn Đất cho bà Trần Kim H.

3/. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân huyện Hòn Đất;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Văn An